

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 132/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 54, phường H, quận N, thành phố Đ.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1980; trú tại: Tổ 54, phường H, quận N, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân Hoài và bà Nguyễn Thị Nga thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con Nguyễn Trần X, sinh ngày 26/7/2007 và Nguyễn Xuân G, sinh ngày 03/10/2013 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ

18 tuổi, ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đ (mỗi con 2.000.000đ/01 tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ ông H tự nguyện chịu.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 150.000đ ông H tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ông H đã nộp theo biên lai thu số 0001896 ngày 12/12/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận N, thành phố Đ. (Ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con chung).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS Q.N;
- UBND xã H, huyện H, TP Đ
- (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyền số 01/2006, đăng ký ngày 13/6/2006).
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan